

Bản án số: 1366/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoa.

Ông Nguyễn Văn Soan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 549/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 247/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Ngọc M; sinh năm: 1980; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1976; địa chỉ: đường D, Phường E, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Nguyễn Ngọc M trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 221, quyển số: 02/2004 của Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 10 năm 2004.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 tuần thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Suốt quá trình chung sống cũng có nhiều lần mâu thuẫn. nguyên nhân là bà và chồng bất đồng về suy nghĩ, cách sống và cách giáo dục con cái. Bà và chồng không chia sẻ được với nhau về mặt tinh thần, những căn cứ, mong muốn, suy nghĩ vô vị, cô đơn trong cuộc sống hôn nhân. Ông H không cố gắng, không có ý chí vươn lên. Thường xuyên đổ lỗi cho hoàn cảnh cho người khác nhưng càng về sau càng thay đổi theo hướng tiêu cực, không làm gương được cho các con trong tinh thần lao động, lười lao động. Năm 2018 thì vợ chồng bà bán nhà và sống ly thân. Năm 2020 vợ chồng bà có quay lại sống với nhau khoảng 06 tháng (sau khi nghe hòa giải tại Tòa án) nhưng cuối cùng không thể hòa hợp với nhau nên đầu năm 2021 bà đã về nhà mẹ sống cùng với 02 con. Đến giữa tháng 11/2021 thì con lớn về ở cùng ông H và con nhỏ ở cùng bà. Nay nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm nên bà đề nghị được Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Hiện nay bà M đang sống cùng bố mẹ ruột. Công việc hiện tại là Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị của Công ty TNHH B với mức thu nhập hàng tháng là 25.000.000 đồng (bao gồm cả Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp).

Về con chung: Bà xác nhận cả hai có 02 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/6/2006 và trẻ Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/6/2015. Khi ly hôn bà M yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, không bổ sung gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông xác nhận những lời trình bày của bà M về quá trình vợ chồng ông xây dựng gia đình và về con chung là đúng. Vợ chồng ông tuy có cãi vã với nhau nhưng do bà M hay lấy quan điểm những người thành đạt áp đặt vào cuộc sống của gia đình. Ông thấy cách sống của mỗi gia đình và hoàn cảnh là khác nhau nên không giống gia đình ông nên ông không chia sẻ. Về cách dạy dỗ con cái, ông luôn hướng các con hiểu được cuộc sống của gia đình thực tại, không ham chơi đua đòi cùng bạn bè có điều kiện hơn và những bạn bè xấu. Ông là người đàn ông ít nói chỉ lo cho cuộc sống gia đình và các con, yêu nghề nghiệp của mình không làm phụ lòng cha mẹ cho con ăn học. Các cuộc cãi vã trong gia đình của ông xuất phát từ các việc nhỏ không ảnh hưởng đến hôn nhân gia đình. Do đó ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông về lại với nhau để giữ gìn hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

Ông H trình bày là hiện nay ông đang ở nhà thuê, các công việc mà ông đã và đang đi làm trong 06 tháng gần đây là từ tháng 8/2021 đến tháng 5/2022 làm cho công ty Minh K nhưng vẫn chưa có thu nhập (làm việc có hợp đồng không ăn lương, công ty chỉ ăn theo sản phẩm) công việc là cộng tác viên bán thời gian; từ tháng 5/2022 đến nay ông đi làm cho công ty M (có thu nhập hàng tháng, thu nhập hiện nay của ông là 25.000.000 đồng/tháng).

Về con chung: Ông xác nhận cả hai có 02 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/6/2006 và trẻ Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/6/2015. Khi ly hôn ông yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác nhận cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, đồng thời bổ sung sao kê thu nhập tháng 5 và tháng 6/2022 do Công ty M chuyển lương thử việc là 22.231.000 đồng, sao kê thu nhập tháng 7/2022 do Công ty M chuyển lương thử việc là 15.672.000 đồng, hợp đồng hợp tác ngày 16/12/2021 giữa Công ty Cổ phần Bất động sản Thiên K-Chi nhánh Hồ Chí Minh với ông Nguyễn Văn H không ghi cụ thể mức lương, quyết định về việc tiếp nhận nhân sự ngày 18/8/2022 của Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Xây dựng Q về việc tiếp nhận ông Nguyễn Văn H vào làm việc tại phòng kiến trúc vị trí Kiến trúc sư kể từ ngày 22/8/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Bà Lê Nguyễn Ngọc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H; về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/6/2006 và trẻ Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/6/2015 cho bà Lê Nguyễn Ngọc M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung một tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng; về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 221, quyền số: 02/2004 của Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 10 năm 2004 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh.

Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lê Nguyễn Ngọc M thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, bị đơn là ông Nguyễn Văn H thực tế cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 10 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà M cho rằng, trong quá trình chung sống, vợ chồng bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, quan điểm sống và cách giáo dục con cái, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn. Ông H không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên hòa giải và cho các bên thời gian để hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành, bà M vẫn một mực yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vào năm 2018, vợ chồng ly thân, bà M đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng được động viên hòa giải nên bà đã rút đơn. Năm 2020 vợ chồng về sống chung với nhau nhưng chỉ được 06 tháng do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên bà Lê Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn H đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay.

Do đó, có cơ sở cho rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H đã thực sự trầm trọng, không thể cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc, không đạt được mục đích của hôn nhân do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Lê Nguyễn Ngọc M là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Bà M và ông H xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/6/2006 và trẻ Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/6/2015. Bà M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung

mỗi con một tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Ông H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Xét điều kiện nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy, bà M và ông H đều có công việc và thu nhập, tuy nhiên, ông H mới đi làm lại và mới có thu nhập từ tháng 5/2022 đến nay. Bà M và ông H đều chưa có nhà ở riêng, ông H thuê phòng trọ để ở còn bà M phải sống cùng gia đình (ở nhà của cha mẹ) nên có sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc 02 trẻ. Mặt khác, nguyện vọng của hai trẻ Nguyễn Minh K và trẻ Nguyễn Văn T đều mong muốn được ở với mẹ.

Do đó, để tạo điều kiện cho các trẻ được ổn định về chỗ ở, đảm bảo việc chăm sóc, đảm bảo việc học hành hiện nay của trẻ, đảm bảo gắn kết tình cảm anh em, không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như trong cuộc sống và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao cả 02 trẻ tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/6/2006 và trẻ Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/6/2015 cho bà Lê Nguyễn Ngọc M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà M yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, mỗi con một tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ chung của vợ chồng và để tạo điều kiện cho người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có đủ điều kiện để chăm sóc cho các con phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy buộc ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con một tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng là phù hợp theo quy định tại các điều 82, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Lê Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0028499 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Ngọc M:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Ngọc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 221, quyền số: 02/2004 của Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 10 năm 2004 hết hiệu lực).

- Về con chung: Bà Lê Nguyễn Ngọc M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 24/6/2006 và trẻ Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/6/2015 cho đến khi các trẻ K, trẻ T lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung, mỗi con một tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, cho đến khi các trẻ K, trẻ T lần lượt đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/9/2022.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp

nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Nguyễn Ngọc M phải chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0028499 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn H phải chịu.

Bà Lê Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường F, quận G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai